

# MỘT SỐ NỘI DUNG TƯ TƯỞNG CỦA TRƯỜNG PHÁI FRANKFURT VÀ GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

PGS, TS NGUYỄN CHÍ HIẾU

*Tạp chí Cộng sản*

● **Tóm tắt:** Trường phái Frankfurt là một trào lưu tư tưởng lớn ở phương Tây thế kỷ XX. Các đại biểu của trường phái này đã cố gắng phát triển chủ nghĩa Mác nhằm phê phán xã hội tư sản hiện đại (lý thuyết phê phán) và chỉ ra con đường khắc phục sự “nô lệ”, “tha hóa” của con người phương Tây hiện đại. Tư tưởng của trường phái này có ảnh hưởng rất sâu rộng ở phương Tây, đặc biệt là ở Mỹ. Bài viết tìm hiểu về trường phái này và bước đầu đánh giá, đưa ra những gợi mở cho Việt Nam.

● **Từ khóa:** Trường phái Frankfurt, chủ nghĩa Mác, toàn cầu hóa.

## 1. Đôi nét về lịch sử hình thành, phát triển của trường phái Frankfurt

Với tư cách là một trào lưu tư tưởng triết học xã hội của phái cánh tả cấp tiến, trường phái Frankfurt đã hình thành vào những năm 1930 tại Viện Nghiên cứu xã hội Frankfurt do M.Horkheimer khi đó làm Viện trưởng và Tạp chí “Nghiên cứu xã hội” (*Zeitschrift fuer Sozialforschung*) như cơ quan phát ngôn chủ yếu của Viện.

Viện Nghiên cứu xã hội Frankfurt được thành lập vào năm 1923. Viện trưởng đầu tiên là Karl Gruenberg. Ông đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội và định hướng các cộng tác viên của mình vào lĩnh vực nghiên cứu lịch sử của chủ nghĩa xã hội và phong trào công nhân. Tạp chí “Lưu trữ dữ liệu về lịch sử của chủ

nghĩa xã hội và phong trào công nhân”<sup>1</sup> được dành cho hệ vấn đề này và được Gruenberg xuất bản từ năm 1911. Một số hợp tuyển cũng được xuất bản vào giữa những năm 20 của thế kỷ XX dưới dạng phụ đề cho Tạp chí<sup>2</sup>. Vào năm 1927, khi K.A.Herlach thay thế Gruenberg làm Viện trưởng, ông tiếp tục công việc của bậc tiền bối. Năm 1930, M.Horkheimer trở thành Viện trưởng, ông kiên quyết thay đổi định hướng hoạt động của Viện và chủ đề của các ấn phẩm. Viện bắt đầu định hướng vào hệ vấn đề triết học xã hội, lúc đầu là theo tinh thần của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác. Nhưng sau đó, bước ngoặt chính trị diễn ra, đó là sự chuyển hướng quan điểm của Viện từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa cấp tiến tả khuynh.

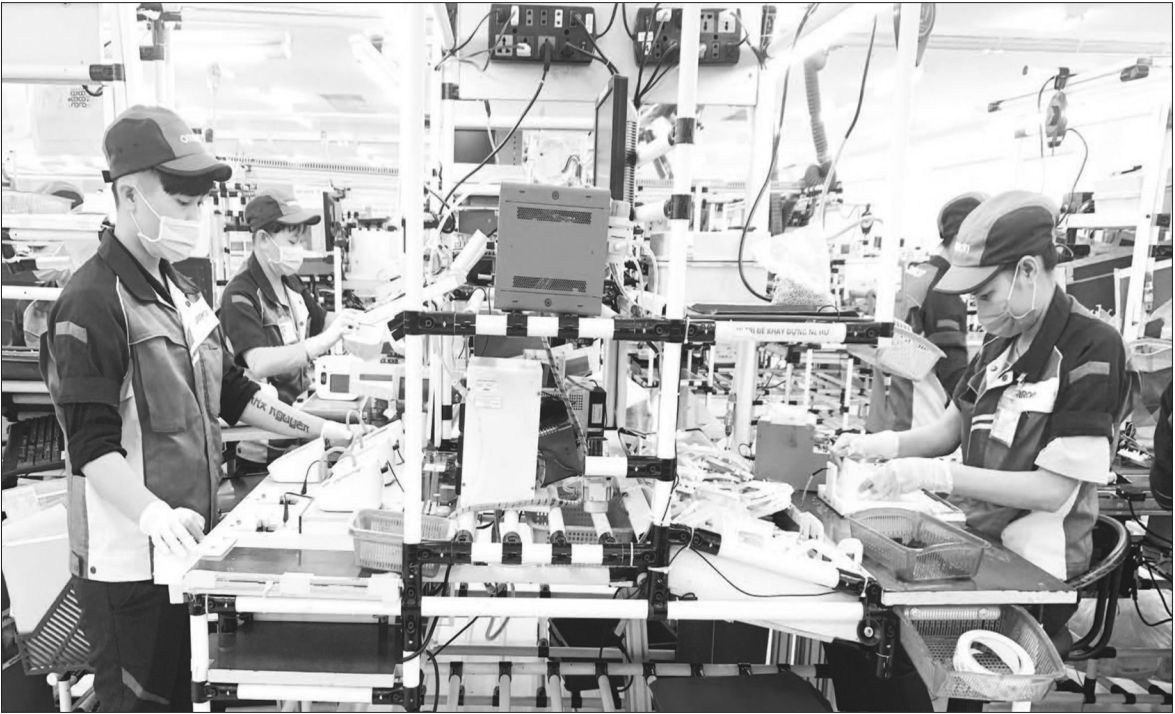
Một trong những tư tưởng nổi tiếng của trường phái này là sự hình thành, phát triển “lý thuyết phê phán”. “Lý thuyết phê phán” của trường phái Frankfurt xuất hiện ở ngoài nước Đức từ thử nghiệm của nhóm các nhà triết học tiến hành đánh giá, xem xét thất bại của nền Cộng hòa dân chủ Weimar và về sự thiết lập chế độ chuyên chính phát xít ở Đức. Các bài viết “Nhận xét về nhân học triết học” (năm 1935) của Horkheimer, “Đấu tranh chống lại chủ nghĩa tự do trong lý thuyết cực quyền về nhà nước” (năm 1934) của Marcuse<sup>3</sup>, v.v. đều nhằm phê phán hệ tư tưởng phát xít. Cả giai cấp tư sản tự do, phong trào công nhân bị chia rẽ đã không cản trở được A.Hitler lên cầm quyền. Thái độ thất vọng sâu sắc về các truyền thống của chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa nhân văn tư sản được phản ánh trong tư tưởng của các nhà trí thức bị trục xuất khỏi nước Đức. Theo đó, “lý thuyết phê phán” được Horkheimer hiểu là chủ nghĩa Mác theo tinh thần của bản thân C.Mác<sup>4</sup>. Đặc biệt, trường phái Frankfurt do Horkheimer đại diện đã lên tiếng chống lại “chủ nghĩa quy giản kinh tế” của các nhà lý luận mácxít vốn đang rất thịnh hành lúc bấy giờ.

Thực ra, khái niệm “lý thuyết phê phán” và nội dung thực chất của nó đã trải qua một quá trình tiến hóa nhất định, từ xây dựng quan điểm ở giữa những năm 30 của thế kỷ XX (đặc biệt là trong bài viết “Lý thuyết truyền thống và lý thuyết phê phán” (1937) của Horkheimer, nhận thức về lý thuyết này được sử dụng làm cơ sở cho tác phẩm viết chung “*Biện chứng của Khai sáng*” (1947) của Horkheimer và Adorno. Vào những năm 60, các tác phẩm “*Con người một chiều*” (1964) của Marcuse và “*Phép biện chứng phủ định*” (1966) của Adorno đã làm cho “lý thuyết phê phán” trở nên phổ biến và

có ảnh hưởng rộng rãi trong giới nghiên cứu mácxít phương Tây.

Có thể thấy, ba lĩnh vực khảo sát chủ yếu của “lý thuyết phê phán” là: 1. Nghiên cứu kinh tế với tư cách là cơ sở của xã hội; 2. Sự phát triển tâm lý của cá nhân và 3. Lĩnh vực văn hóa. Trong đó, Horkheimer và các trí thức Đức khác đã cố gắng kết hợp khai thác triết học Kant, Hegel, Mác và đặc biệt là kết hợp giữa học thuyết Mác với phân tâm học Freud để xây dựng nên một “lý thuyết phê phán xã hội”. Nhóm triết gia tại Viện Nghiên cứu xã hội đã quay lại với “triết học phê phán” của Kant, với “phương pháp biện chứng” duy tâm của Hegel, luận giải ảnh hưởng của Hegel đối với triết học Mác theo tinh thần của chủ nghĩa Mác mới phương Tây mà G.Lukács là người khởi xướng. Và từ đó, hình thành nên đối tượng của “lý thuyết phê phán” này chính là những phân tích mang tính chất phê phán về xã hội tư bản chủ nghĩa, với nhiệm vụ là vạch trần cơ chế thống trị và áp bức của xã hội tư bản đương thời, nhằm giải phóng cá nhân, hướng tới xây dựng một xã hội hợp lý, nhân văn hơn. Qua các phân tích triết học xã hội của mình, cả Horkheimer và Adorno đều chỉ rõ “tính chất cực quyền”, độc đoán của xã hội và chế độ cầm quyền tư bản chủ nghĩa, vạch ra tính tất yếu cần phải thay đổi nó. Như vậy, “*lý thuyết phê phán xã hội muốn đem lại cho triết học ý nghĩa thực tiễn và vai trò phê phán đối với xã hội tư bản đương thời và thông qua đó, hứa hẹn xây dựng được những mối quan hệ tốt đẹp hơn trong một xã hội tương lai.*”

Ngay trong những năm tháng chiến tranh thế giới lần thứ II, các tư tưởng khởi thủy của “lý thuyết phê phán” đã mang đậm sắc thái thất vọng sâu sắc về xã hội Mỹ. Chính diện mạo của “ý thức giả dối”, thống trị của “lý tính công



Tăng cường đầu tư, năng lực nghiên cứu và phát triển R&D \_ Nguồn: daibieunhandan.vn

cụ” ẩn náu ở đằng sau các lý tưởng về dân chủ và tự do; cũng như việc xã hội công nghiệp phát triển đàn áp triệt để phẩm giá và tự do của con người, đã gây ra những phản kháng của Horkheimer, Adorno và Marcuse từ lập trường bảo vệ nhân phẩm cá nhân. Đặc biệt, luận điểm được Marcuse đưa ra trong tác phẩm “*Con người một chiều*” đã góp phần cảnh báo sự tuyệt đối hóa vai trò của *các phương tiện truyền thông đại chúng* như công cụ nhào nặn ý thức và hành vi của con người trong xã hội công nghiệp phát triển, gây ra những hệ lụy khôn lường.

Tinh thần phê phán của C.Mác là tấm gương, là cội nguồn cảm hứng cho Horkheimer và các triết gia của trường phái Frankfurt. Nhưng họ cho rằng, các tác phẩm của C.Mác đã bị các đảng chính trị của phong trào công nhân bóp xén có chủ ý, làm biến dạng đi; vì

vậy, các triết gia Frankfurt luôn nhấn mạnh yêu cầu cần phải sưu tầm, biên tập và chú giải lại các tác phẩm gốc của C.Mác. Các đại biểu của “lý thuyết phê phán” xã hội coi học thuyết Mác trước hết là một lý thuyết phê phán hệ tư tưởng của xã hội tư bản chủ nghĩa, chứ không hẳn là một giáo trình khoa học kinh tế và cũng không phải là công trình triết học lịch sử hay về thế giới quan<sup>5</sup>. Rõ ràng, cách đánh giá, nhìn nhận như vậy của họ đối với học thuyết Mác có phần là do bị ảnh hưởng bởi những luận điểm của chủ nghĩa Mác phương Tây đang nổi lên khá mạnh trong giới nghiên cứu lúc bấy giờ.

## **2. Quan điểm của trường phái Frankfurt về vai trò ngày càng tăng của khoa học - kỹ thuật đối với sự phát triển của xã hội**

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học - kỹ thuật cũng như ảnh hưởng ngày

càng mạnh mẽ đối với đời sống xã hội, đặc biệt là bước sang thế kỷ XXI, những vấn đề trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa... thậm chí cả lĩnh vực tư tưởng đều gắn chặt với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, đã làm cho các nhà tư tưởng ngày càng nhận thấy vai trò to lớn của nó.

Sự ra đời và phát triển của triết học mácxít phương Tây chính là nằm trong giai đoạn mà sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật ở các nước phương Tây đã làm cho năng lực sản xuất xã hội không ngừng tăng cao cũng như đời sống vật chất không ngừng được cải thiện; song, cũng chính sự phát triển đó của khoa học - kỹ thuật lại dẫn đến sự khủng hoảng trong đời sống xã hội, sự tàn phá môi trường sinh thái. *Từ thực tiễn đó, nhiều đại biểu của trường phái Frankfurt đã suy ngẫm về những hệ lụy của khoa học - kỹ thuật đối với tồn tại người và xã hội phương Tây hiện đại.*

Trong số đó, Habermas và Marcuse chính là hai đại diện của trường phái Frankfurt đã nêu ra những quan điểm của mình về vai trò của khoa học - kỹ thuật đối với sự phát triển của xã hội hiện đại. *Một mặt*, cả hai ông đều đi sâu tìm hiểu, chỉ ra vai trò tích cực của khoa học - kỹ thuật đối với việc giải phóng những tiềm năng của xã hội loài người theo hướng tự do; *song, mặt khác*, Habermas và Marcuse cũng chỉ ra những hậu quả tiêu cực từ chính sự phát triển đó của khoa học - kỹ thuật. Đặc biệt, hai ông đều nhấn mạnh, chỉ rõ sự phát triển của khoa học - kỹ thuật trong chủ nghĩa tư bản hóa ra lại là cơ sở hình thành hình thái ý thức, là cội nguồn của sự nô dịch, đàn áp con người, khống chế con người và thậm chí, còn dẫn đến cả tội ác chống lại loài người.

Tuy nhiên, trong quan điểm của Habermas và Marcuse vẫn tồn tại không ít những khác

biệt nhất định. Nếu như Habermas nghiêng về vai trò tích cực của khoa học - kỹ thuật trong đời sống xã hội, thì Marcuse lại nhấn mạnh tới tác động tiêu cực của khoa học - kỹ thuật trong đời sống xã hội khi cho rằng, khoa học - kỹ thuật dẫn đến vấn đề khủng hoảng môi trường sinh thái và sự nô dịch, đàn áp con người.

Quan điểm trên của Habermas có căn cứ hiện thực nhất định, là ở chỗ: sau chiến tranh thế giới thứ II, khi khoa học - kỹ thuật trình độ cao không ngừng phát triển, đã tạo điều kiện cho nhiều nước tư bản chủ nghĩa phát triển bước dần vào thời đại lấy khoa học - kỹ thuật làm vai trò chủ đạo trong nền kinh tế tri thức. Mặc dù nền kinh tế tri thức ấy không tách khỏi nền sản xuất vật chất; song, sản xuất phi vật chất, tức là sản xuất tri thức, cũng theo đó mà có vai trò chủ đạo trong nền sản xuất, và như vậy, lực lượng sản xuất của nền sản xuất tri thức đã trở thành yếu tố then chốt cho sức mạnh cạnh tranh và thành tựu phát triển kinh tế của một quốc gia. Không dừng lại ở đó, thực tế cho thấy, trong các nước tư bản chủ nghĩa hiện đại, khoa học - kỹ thuật còn trở thành một dạng “nguồn vốn” độc lập so với các nguồn vốn truyền thống trước đây.

Không giống như quan điểm của Habermas luôn muốn đề cao tính độc lập của khoa học - kỹ thuật trong lực lượng sản xuất, với C.Mác thì sự phát triển của khoa học luôn chỉ là một hình thức biểu hiện, một phương diện của lực lượng sản xuất, nghĩa là luôn gắn chặt với lực lượng sản xuất, thông qua hệ thống máy móc ngày càng được hoàn thiện, tri thức khoa học thâm nhập ngày càng sâu vào hoạt động sản xuất vật chất của xã hội. C.Mác nhấn mạnh: “Sự phát triển của tư bản cố định là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến (Wissen, knowledge) đã chuyển hóa đến mức độ nào đó

thành lực lượng sản xuất trực tiếp”<sup>76</sup>. *Đồng thời với việc làm rõ vị trí và vai trò của tri thức khoa học, C.Mác cũng luôn nhấn mạnh vị trí và vai trò của người lao động trong lực lượng sản xuất; theo đó, trong lực lượng sản xuất thì trước hết tri thức khoa học phải gắn với yếu tố con người, chứ không phải nằm ngoài con người, độc lập với con người.* Tuy nhiên, theo C.Mác, trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, khi điều kiện lao động “bị tha hóa” thì rõ ràng, tri thức khoa học không còn thuộc về người công nhân để tạo ra sức mạnh cho họ; mà trái lại, khoa học đã trở thành một thuộc tính và sức mạnh của máy móc, một sức mạnh xa lạ nằm bên ngoài người công nhân để thống trị họ.

### **3. Nỗ lực “cách tân” tư tưởng của C.Mác trong xã hội tư bản hiện đại của trường phái Frankfurt**

Ngay từ đầu thế kỷ XX, hàng loạt nhà tư tưởng là “đồng hương” của C.Mác đã nhận thấy nhà triết học Mác để lại cho nhân loại một di sản tư tưởng vô cùng quý giá, mang tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc. *Họ thừa nhận một thực tế rằng, học thuyết Mác là một trong các học thuyết có ảnh hưởng lớn nhất đến nhân loại ở thế kỷ XX.* Nhận quan này có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh suy thoái của một bộ phận phong trào cộng sản đã làm cho không ít những người mácxít chân chính quan ngại và thậm chí, hoài nghi sức sống của chủ nghĩa Mác nói chung và của triết học Mác nói riêng trong bối cảnh mới.

Hơn nữa, vấn đề nhận diện đúng những chân giá trị của chủ nghĩa Mác còn có một nguyên nhân quan trọng không kém là nhiều quan điểm của chủ nghĩa Mác nói chung và triết học Mác nói riêng trong suốt một thời gian dài, đã bị “chính trị hóa” hoặc có lúc chỉ được luận giải một cách hời hợt, phiến diện, quá thiên về

ca ngợi mà không cố tìm hiểu những phương diện nội dung sâu sắc, cũng như những nội dung đã bị thời gian lịch sử vượt bỏ trong di sản sản lý luận của C.Mác. Thực tế này rất dễ trở thành nguyên cớ để một số “nhà Mác học” đưa ra những đánh giá hoàn toàn sai lệch và thậm chí là thù địch về triết học Mác.

Trường phái Frankfurt ra đời và chủ yếu hoạt động trên quê hương C.Mác và điều quan trọng nhất là, các đại diện của nó nhận thấy đúng tinh thần của học thuyết Mác - phê phán hiện thực xã hội tư bản đã tước mất tự do của con người, xô đẩy họ vào vòng xoáy tha hóa và nô lệ. Tiếp thu và phát triển chiều cạnh này của triết học Mác, trường phái Frankfurt cho thấy một cách tiếp cận và phát triển độc đáo học thuyết Mác trong bối cảnh xã hội công nghiệp hiện đại và toàn cầu hóa bắt đầu phát triển. *Nghiên cứu di sản lý luận của trường phái này cho phép chúng ta hiểu rõ hơn bản thân học thuyết Mác và những vấn đề xã hội hiện đại đặt ra cho tư tưởng mácxít hiện đại.*

Trường phái Frankfurt có một định hướng rất quan trọng là “phi giáo điều hóa” triết học Mác. Chính sự nổi dậy của trường phái Frankfurt chống lại sự giáo điều hóa triết học Mác là hoàn toàn phù hợp với định hướng mang tính nguyên tắc của bản thân C.Mác - một người có thái độ hết sức hoài nghi đối với ý định rút từ học thuyết của ông một siêu khoa học, hay “lược đồ phổ quát” bao trùm cả vũ trụ, lịch sử và toàn bộ hoạt động tư tưởng của con người.

Bối cảnh ngày nay đã có những thay đổi khác xa so với thời đại của C.Mác, trong đó có xu thế toàn cầu hóa. Một mặt, *toàn cầu hóa* là xu thế tất yếu, khách quan, đang lôi cuốn tất cả các quốc gia trên thế giới tham gia; là xu thế lớn không thể đảo ngược, cho dù đang gặp phải rào cản của chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh

thương mại... , nhưng vẫn đang từng bước làm cho thế giới “phẳng” hơn, khiến cho các nền kinh tế ngày càng phụ thuộc lẫn nhau một cách chặt chẽ hơn. Các dòng đầu tư tư bản, di chuyển lao động, dịch chuyển nguồn lực theo hiệp định tự do thể hệ mới (FTA) làm cho biên giới kinh tế giữa các quốc gia “mờ dần”. Các nguồn tài nguyên, thương mại xuyên biên giới ngày càng trở nên phổ biến khi kinh tế số phát triển mạnh mẽ. Các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, truyền tin, du học, truyền giáo... không chỉ diễn ra một chiều mà có tác động đến xã hội, gắn với phương thức trực tuyến rất phổ biến nhờ internet kết nối. *Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế* đã và đang thách thức chủ quyền quốc gia - dân tộc không chỉ về mặt kinh tế, mà còn cả về văn hóa, làm nảy sinh những yêu cầu và nội dung mới về bảo vệ chủ quyền quốc gia, bao gồm cả chủ quyền trên không gian mạng.

Mặt khác, *thế giới toàn cầu hóa đang đặt ra cho những người mácxít rất nhiều vấn đề hệ trọng và nan giải*. Để đưa ra câu trả lời thật sự khoa học và nhân văn cho những vấn đề này, giới nghiên cứu mácxít cần phải nhận thức đúng bản chất khoa học và nhân văn của triết học Mác, vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết trong điều kiện mới. Chính trong văn cảnh đó, việc tiếp thu một trong những hạt nhân, tinh thần của triết học Mác - *chủ nghĩa phê phán* - là việc làm có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết.

Chỉ đến ngày nay, nhờ sự phát triển vượt bậc của khoa học - công nghệ, các phương tiện giao thông và thông tin hiện đại mới cho phép con người vượt qua các giới hạn không gian và thời gian, tạo điều kiện cho giao lưu văn hóa phát triển trên phạm vi toàn thế giới. Loài người hàng ngày được tiếp cận nhiều nguồn thông tin

và do đó, có thêm nhiều cơ hội, điều kiện trao đổi tiếp xúc với nhau, đẩy mạnh sự giao lưu về mọi mặt từ kinh tế mậu dịch, đầu tư, du lịch đến văn hóa nghệ thuật. Làn sóng di dân từ nước này sang nước khác cũng góp phần mở rộng hơn nữa sự giao lưu trực tiếp và mạnh mẽ về cả đời sống vật chất và tinh thần của nhiều dân tộc. Cũng nhờ những thành tựu của khoa học - công nghệ, thế giới hình thành các lực lượng đủ mạnh có quy mô toàn cầu. Đó là các công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia, các thể chế quốc tế và đi cùng với chúng là các lực lượng phá hoại như khủng bố hay tôn giáo cực đoan... Các công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia ngày nay thậm chí còn có sức mạnh hơn cả những quốc gia trung bình, có khả năng ảnh hưởng to lớn đến nền kinh tế thế giới. Đồng thời, các lực lượng phá hoại xuất hiện và hoạt động trên quy mô toàn cầu, kết quả của những xung đột giữa các dân tộc, các sắc tộc, các tôn giáo, mà nguyên nhân sâu xa chính là sự xung đột về kinh tế, chính trị được che đậy một cách tinh vi. Ở đây, những đại biểu của trường phái Frankfurt, nhất là Habermas, đã nhận thấy từ rất sớm những biến đổi, xu thế lớn trong xã hội phương Tây hiện đại, tạo ra lý thuyết về “hành vi giao tiếp”, nêu ra quan điểm lịch sử về quá trình *chuyển đổi từ nền văn hóa truyền thống sang văn hóa tiêu dùng của xã hội hiện đại*.

#### **4. Một số nhận xét sơ bộ và gợi mở cho Việt Nam**

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và tiếp biến văn hóa toàn cầu, “chủ nghĩa biệt lập” đã trở thành dĩ vãng. Tất cả các dân tộc đều nhận thức được thực tế đó và đều tích cực hội nhập vào dòng chảy chung của lịch sử nhân loại. Việt Nam không phải là ngoại lệ. Tuy nhiên, chính quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng lại đặt ra hàng loạt vấn đề cấp bách, trước hết là

những vấn đề có liên quan tới quá trình “tiếp biến văn hóa”, tức là vấn đề tiếp nhận và cải biến những giá trị văn hóa khác (cụ thể là những giá trị văn hóa phương Tây, vì phương Tây đang cho thấy ảnh hưởng sâu rộng đến toàn bộ văn minh nhân loại, đặc biệt là trong điều kiện hiện đại hóa diễn ra trên quy mô toàn cầu) trên cơ sở bảo tồn và phát triển những giá trị, bản sắc văn hóa vốn có của dân tộc mình. Để giải quyết vấn đề này, chúng ta cần nhận thấy rõ giới hạn của những giá trị phương Tây hiện đại đã được các nhà lý luận của trường phái Frankfurt phát triển trong khi tìm cách cải biến, “cách tân” học thuyết Mác; cụ thể là:

*Thứ nhất*, chính nhờ C.Mác, học thuyết Mác về khoa học như lực lượng sản xuất trực tiếp mà các nhà tư tưởng thuộc trường phái Frankfurt đã có được những gợi mở đầu tiên để quan tâm đặc biệt đến vai trò ngày một tăng của khoa học trong phát triển xã hội hiện đại. Tinh thần phê phán xã hội của C.Mác được các đại diện của trường phái Frankfurt nỗ lực phát triển, vận dụng vào việc phê phán nền văn minh công nghiệp thông qua phân tích có phê phán hiện tượng cách mạng khoa học - kỹ thuật và những hệ lụy về văn hóa, xã hội của nó.

*Thứ hai*, lý thuyết phê phán tìm thấy điểm cơ bản nhất trong học thuyết Mác, đó là noi theo tấm gương, tinh thần phê phán xã hội tư bản đương thời của C.Mác. Như vậy, *lý thuyết phê phán của trường phái Frankfurt chính là sự phản tư triết học về thời đại, là những suy ngẫm lý luận mang đậm chất phê phán đối với xã hội tư bản phương Tây đương thời*. Qua các phân tích triết học xã hội của mình, cả Horkheimer và Adorno đều chỉ rõ “tính chất cực quyền”, độc đoán của xã hội và của chế độ cầm quyền tư bản chủ nghĩa, vạch ra tính tất yếu cần phải thay đổi nó. Như vậy, “lý thuyết phê

phán” xã hội muốn đem lại cho triết học ý nghĩa thực tiễn và vai trò cải biến đối với xã hội. Đây cũng được coi là đóng góp quan trọng của trường phái Frankfurt từ giác độ triết học xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa.

*Thứ ba*, bên cạnh những đóng góp đáng ghi nhận trong việc dùng “lý thuyết phê phán” xã hội nhằm “phát triển” chủ nghĩa Mác trên nhiều luận điểm cơ bản cho phù hợp với xã hội phương Tây hiện đại, nhận diện về mối quan hệ xã hội tư bản chủ nghĩa đương thời, vạch rõ bản chất bất bình đẳng, cơ chế “cực quyền” của nó, hướng con người cá nhân tới một thực tiễn xã hội tốt đẹp hơn, giải phóng cá nhân khỏi sự đè nén, kiểm soát của “thế giới hành chính hóa” v.v.. thì “lý thuyết phê phán” cũng bị phê phán mạnh mẽ, không chỉ từ các nhà mácxít chính thống, mà còn từ phía các nhà mácxít mới phương Tây. Các nhà mácxít chính thống phê phán nhiều điểm, nhưng tập trung mạnh mẽ vào việc vạch ra tính chất “duy tâm, tư sản” của “lý thuyết phê phán” xã hội của trường phái Frankfurt, vì nó chẳng cho thấy mối quan hệ hữu cơ nào với thực tiễn cách mạng và vì thế, “lý thuyết phê phán” chỉ làm cho phong trào cách mạng của giai cấp công nhân trở nên bị cô lập và suy yếu đi.

*Thứ tư*, lý thuyết phê phán xã hội của trường phái Frankfurt đã bộc lộ tính chất “duy tâm, tư sản”, tâm trạng bi quan, cực đoan chính trị và lâm vào trạng thái bế tắc. Từ đó, dễ hiểu vì sao một số đại biểu của trường phái đã trượt dài sang chủ nghĩa cực đoan về chính trị, cổ vũ cho các cuộc “cách mạng văn hóa”, “cách mạng tình dục” đầy màu sắc nổi loạn, nhất thời; nhưng đó cũng không phải là lối thoát thực sự để có thể thoát khỏi được những mâu thuẫn của xã hội tư bản đương thời. Cho dù nhân danh sự lĩnh hội, tiếp nối chủ nghĩa Mác trong bối cảnh

xã hội phương Tây hiện đại, thì rốt cuộc, nó đã không đưa ra được giải pháp hữu hiệu nào để giải phóng người lao động khỏi áp bức, bóc lột công và nô dịch. Do đó, *tư tưởng của trường phái Frankfurt, cho dù có những đóng góp nhất định, rất cần sự khảo cứu kỹ lưỡng và có hệ thống, thì trên thực tế, nó vẫn chưa thể vượt qua được những chân giá trị đã được khẳng định trong triết học Mác.*

Trong khi kiên định những nội dung, những giá trị cốt lõi của học thuyết Mác, vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp vào công cuộc đổi mới, hiện đại hóa xã hội do Đảng ta khởi xướng, thì cùng với đó, trong bối cảnh giao lưu, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đặc biệt là trong “thế giới phẳng” cùng quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ ngày nay, chúng ta không nên và không thể “bế quan tỏa cảng” về tư tưởng, mà cần phải nghiên cứu một cách sâu sắc và căn bản các trào lưu tư tưởng phương Tây hiện đại, đặc biệt là các trào lưu “mácxit hiện đại” đã và đang hiện diện trong

xã hội phương Tây. Ý nghĩa cơ bản của việc nghiên cứu các trào lưu tư tưởng phương Tây hiện đại nói chung và lý luận “triết học xã hội của trường phái Frankfurt” nói riêng không chỉ ở việc giúp chúng ta nâng cao hiểu biết và năng lực tư duy lý luận, mà còn ở chỗ: Cho đến nay, chúng vẫn còn có những ảnh hưởng đáng kể, vẫn còn tiếp tục để lại những dấu ấn nhất định trong cuộc sống, xã hội đương đại của các quốc gia phương Tây. Những nghiên cứu này còn góp phần vào việc hoạch định chính sách ngoại giao, hợp tác và giao lưu văn hóa với các nước phương Tây theo phương châm “biết mình, biết người”, biết “gạn đục, khơi trong”, tiếp thu một cách có phê phán những thành tựu văn hóa tinh thần của thế giới, vận dụng vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng được Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo trong giai đoạn hiện nay nhằm đem lại hiệu quả thiết thực cho quá trình phát triển nhanh, bền vững của đất nước ta ❖

<sup>1</sup> Xem thêm: *Archiv fuer Geschichte des Sozialismus und der Arbeiterbewegung* (Hrsg. von K. Gruenberg), Wien, 1911 - 1930; Bd 1-14.

<sup>2</sup> Trong bài viết “Truyền thống, sinh thái và thể chế trong lịch sử xã hội học”, E.Shils nói tới hàng loạt cuốn sách được xuất bản phù hợp với các chỉ dẫn của Gruenberg (E.Shils, *Tradition, ecology and institution in the history of sociology*, “Daedalus”, Cambridge, 1970, v. 99, N 4, 7. 774).

<sup>3</sup> H.Horkheimer, *Những ghi chú về nhân học triết học. - Lý thuyết phê phán* (Bemerkungen zur philosophischen Anthropologie. - Kritische Theorie), Bd. 1; H.Marcuse. *Cuộc chiến đấu của chủ nghĩa tự do. - Văn hóa và xã hội* (Der Kampf des Liberalismus. - Kultur und Gesellschaft), Bd. 1.

<sup>4</sup> M.Horkheimer, *Lý thuyết phê phán. Một luận cứ* (Kritische Theorie. Eine Dokumentation), Bd. 2. Frankfurt a. M., 1968, tr.155.

<sup>5</sup> Xem thêm: *Lý thuyết phê phán*, [http://de.wikipedia.org/wiki/Kritische\\_Theorie](http://de.wikipedia.org/wiki/Kritische_Theorie).

<sup>6</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 46, phần II, tr. 372.